

Số: 190/QĐ-NHPT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng,
chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ngân hàng Phát triển Việt Nam**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; văn bản số 298/CP-V.I ngày 22/7/2019 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT);

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT;

Căn cứ Quy định số 191-QĐ/TW ngày 29/10/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí, tiêu cực;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-NHPT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị NHPT về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT tại Tờ trình số 521/TTr-NHPT-BCĐ ngày 24/3/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của Thành viên Hội đồng quản trị NHPT,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của NHPT.

4

1

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế quyết định số 45/QĐ-NHPT ngày 20/4/2022 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của NHPT.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của NHPT, Tổng Giám đốc NHPT, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. t

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Nội chính Trung ương;
- UBKT Đảng ủy Chính phủ; (đề b/c)
- Cơ quan TTGSNH;
- Đảng ủy NHPT;
- UBKT Đảng ủy NHPT;
- HDQT;
- Ban Kiểm soát;
- TGD, các PTGD;
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB (đề p/h); h
- Lưu VT, KTGS (linhdtđ, 03b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hoan

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ngân hàng Phát triển Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-NHPT ngày 29/4/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí, tiêu cực (viết tắt là Ban Chỉ đạo) của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo và đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định của Hội đồng quản trị NHPT (HĐQT), chịu trách nhiệm trước Đảng ủy NHPT (Đảng ủy), HĐQT trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống NHPT.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy NHPT, HĐQT.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của đơn vị, người có thẩm quyền trong công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống NHPT. Trong đó, trọng tâm của phòng, chống lãng phí là trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; trọng tâm

phòng, chống tiêu cực là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu đơn vị.

2. Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT thông qua hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm của mình làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách để chỉ đạo các đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục.

3. Chỉ đạo Ban Kiểm tra giám sát (đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo) tham mưu cho cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; theo dõi, giám sát kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát các đơn vị tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của NHPT về PCTN, lãng phí, tiêu cực; định hướng cung cấp thông tin về PCTN, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo xử lý vi phạm quy định về quản lý, cung cấp thông tin về PCTN, lãng phí, tiêu cực và những hành vi lợi dụng việc PCTN, lãng phí tiêu cực để xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và NHPT, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

5. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị và cá nhân có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết và chấp hành chế độ báo cáo các cơ quan chức năng về tình hình, kết quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực tại NHPT.

7. Đề xuất, báo cáo Đảng ủy, HĐQT để kiến nghị với cấp có thẩm quyền về những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Điều 5. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các đơn vị, người đứng đầu đơn vị báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; về xử lý vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện các giải pháp PCTN, lãng phí, tiêu cực tại đơn vị.

2. Chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, yêu cầu các đơn vị và người đứng đầu đơn vị kiểm tra, giám sát các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thẩm quyền.

3. Kiến nghị với Đảng ủy, HĐQT xem xét, quyết định hình thức xử lý theo thẩm quyền khi có căn cứ cho rằng đảng viên, cán bộ nhân viên, người lao động

có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động PCTN, lãng phí, tiêu cực.

4. Trực tiếp làm việc, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; được sử dụng bộ máy của NHPT để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị toàn ngành hoặc hội nghị chuyên đề về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực với các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT.

3. Cùng với tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Khi cần thiết, trực tiếp làm việc với đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để nắm nội dung, tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm tập thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, cán bộ nhân viên, người lao động tại đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐQT về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp Trưởng Ban Chỉ đạo không thể chủ trì thì ủy quyền

cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì cuộc họp, kết luận và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

4. Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp, Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp quyết định, chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Báo cáo Đảng ủy, HĐQT xử lý các đơn vị và người đứng đầu đơn vị kịp thời khi có căn cứ cho rằng đảng viên, cán bộ nhân viên, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, của pháp luật, cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động PCTN, lãng phí, tiêu cực hoặc không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ PCTN, tiêu cực được giao.

6. Khi cần thiết, trực tiếp làm việc với đơn vị, cá nhân có liên quan về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo còn thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất.

2. Trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các công việc phát sinh của Ban Chỉ đạo.

4. Đề xuất với Ban Chỉ đạo việc sử dụng bộ máy của NHPT để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo

Ban Kiểm tra giám sát là đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm, các văn bản về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực và các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ; giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thẩm quyền.

4. Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ về PCTN, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

5. Tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

6. Chuẩn bị nội dung cuộc họp và tài liệu của Ban Chỉ đạo, lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc các đơn vị liên quan.

7. Theo dõi, tổng hợp, dự thảo báo cáo tình hình, kết quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực theo quy định; dự thảo các thông báo, quyết định, văn bản của Ban Chỉ đạo.

8. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo báo cáo cấp có thẩm quyền việc bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách có liên quan công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống NHPT.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về PCTN, lãng phí, tiêu cực do Ban Chỉ đạo giao.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị thường trực được làm việc với các đơn vị và cá nhân có liên quan; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết; trường hợp không tổ chức được cuộc họp có thể gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Kết luận các phiên họp hoặc ý kiến tham gia của các thành viên của Ban

Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Đối với các cơ quan chức năng có thẩm quyền: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong công tác theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Đảng ủy NHPT, HĐQT: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy, HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao.

3. Đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy NHPT: Ban Chỉ đạo phối hợp trong công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực.

4. Đối với Tổng Giám đốc: Ban Chỉ đạo phối hợp tổ chức thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực của NHPT.

5. Đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực của các đơn vị.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thành viên Ban Chỉ đạo và những người có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, khi có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo hoặc có văn bản hướng dẫn khác của cấp có thẩm quyền. t

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hoan